

BÁO CÁO

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính Công ty cổ phần Vatuco.378. Ban điều hành Công ty báo cáo một số nội dung chi tiết như sau:

A. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022; 2023

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Từ đầu năm 2022 đến nay, tình hình thế giới biến động rất nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ, khó khăn hơn kéo dài, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa, biến động về trượt giá, lạm phát và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế nặng nề.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Vatuco.378 cũng đối mặt với rất nhiều các khó khăn. Nguyên nhân chính do các tồn đọng liên quan đến điều hành doanh nghiệp của người tiền nhiệm (Ông Phạm Tấn Hạnh – Nguyên Chủ tịch HĐQT công ty) vẫn chưa được xử lý cụ thể dẫn đến Công ty mất cân đối nguồn vốn lưu động, hoạt động SXKD bị đình trệ. Các khoản nợ cũ của ông Hạnh do không đủ kinh phí chi trả dẫn đến bị thua kiện kéo dài, ngân hàng phong tỏa và khấu trừ tài khoản thường xuyên với số tiền xấp xỉ 1 tỷ đồng nên tình hình tài chính Công ty luôn bị động.

Mặt khác, việc triển khai thi công các dự án cũng gặp rất nhiều khó khăn. Dự án Trung tâm logistic Camil ngưng triển khai thi công, một số dự án cũ đã hoàn thành nhưng hồ sơ pháp lý chưa thực sự đầy đủ dẫn đến việc ghi nhận doanh thu, chi phí, đối chiếu công nợ nội bộ chưa thực sự được chuẩn xác.

Năm 2023, đơn vị đã nỗ lực đẩy nhanh công tác thi công, bàn giao toàn bộ các hạng mục Dự án Trung tâm logistic Camil ngay sau khi có lệnh thi công trở lại, đồng thời triển khai thi công dự án kho Hòa Cầm, Trung tâm thương mại Vinh theo đúng tiến độ cũng như chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Tuy nhiên khối lượng công việc còn quá ít so với yêu cầu của doanh nghiệp.

Lực lượng nhân sự của Công ty có chuyển biến liên tục do khó khăn về việc làm nên doanh nghiệp chưa thực sự được ổn định SXKD, còn gặp rất nhiều khó khăn cả về hiện tại lẫn tương lai,

II. Tình hình tài chính công ty

1. Số liệu Báo cáo tài chính 2022, 2023



STT	Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.363.249.916	17.786.971.224
2	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	35.297.440.227	15.164.610.062
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.065.809.689	2.622.361.162
4	Doanh thu hoạt động tài chính	110.043.909	870.685
	Chi phí tài chính	57.133.920	316.661.080
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	57.133.920	316.661.080
	Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
	Chi phí bán hàng	-	-
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.296.386.890	1.767.554.544
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-177.670.167	539.016.223
	Thu nhập khác	422.648.164	
	Chi phí khác	18.888.685	132.854.623
7	Lợi nhuận khác	403.759.479	(132.854.623)
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	226.089.312	406.161.600
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	166.409.310	62.448.298
	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	59.680.002	343.713.302

Tồn tại

Vốn lưu động hiện tại đang tồn đọng ở các khoản phải thu khác, trả trước cho khách, tạm ứng cá nhân với thời hạn trên 2 năm và công nợ với chủ đầu tư kéo dài nhiều năm không thu hồi và một số khoản không có khả năng thu hồi dẫn đến công tác chi trả các khoản nợ cũ bị hạn chế. Trong năm 2022, Công ty phải chi trả nguồn vốn vay ngoài với số tiền 1 tỷ đồng. Trong thời gian đẩy mạnh sản xuất tại công trình, công ty đã huy động vay ngoài với số tiền 02 tỷ đồng phục vụ dự án Camil nên vốn lưu động cơ bản đáp ứng được công tác thi công nhưng chi phí tài chính tăng cao. Hiện tại, đơn vị đã chi trả được ½ số tiền vay vốn nêu trên, nhưng áp lực lãi vay vẫn còn bị ảnh hưởng cho các kỳ tài chính tiếp theo.

Các khoản công nợ tồn đọng liên quan đến các dự án cũ vẫn chưa được thu hồi, việc thừa kiện của khách hàng (đặc biệt đối với khu vực Quảng Bình, Quảng Trị) liên quan đến các công trình cũ của ông Hạnh diễn ra thường xuyên gây ảnh hưởng lớn đến uy tín của Công ty. Tình trạng bị phong tỏa tài khoản kéo dài dẫn đến tình hình tài chính của Công ty thường xuyên bị động.

a) Các khoản công nợ tồn đọng

Đối tượng	Nợ quá hạn

	Tổng số dư tại 31/12/2021 (VND)	Từ 2 năm tới dưới 3 năm (70%)	Từ 3 năm trở lên (100%)	Ước tính giá trị dự phòng (VND)
1. Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh Quảng Nam	30.163.000		30.163.000	30.163.000
2. Trường cao đẳng nghề số 5/BQP	83.948.773		83.948.773	83.948.774
3. Đoàn kinh tế quốc phòng 207	448.329.197		448.329.197	448.329.197
4. Viện QY13 - Bình Định	391.623.000		391.623.000	391.623.000
5. Trường đại học Sư phạm Đà Nẵng	403.048.800		403.048.800	403.048.800
Cộng	1.357.112.770		1.357.112.770	1.357.112.770

* Công trình Đại học sư phạm Đà Nẵng đã có phê duyệt số liệu quyết toán từ chủ đầu tư. Giá trị quyết toán bị cắt giảm là 92.626.488 đồng nguyên nhân do phương pháp tính khối lượng quyết toán bị trùng lặp. Ngày 31/12/2019, Công ty đã xuất hóa đơn quyết toán công trình (Ông Hạnh ký) với giá trị 403,048,800 đồng (Bao gồm cả thuế) nhưng không giao chủ đầu tư. Đến nay, Công ty phải điều chỉnh giảm doanh thu tại thời điểm báo cáo thuế năm 2019 để khớp số liệu thanh lý với chủ đầu tư. Tại tháng 7/2023, Công ty đã thu hồi công nợ được toàn bộ số tiền này.

b) Phải thu cấp vốn các đội thi công

Đối tượng	Tại 31/12/2021 (VND)	Tại 31/12/2022 (VND)
Đội 1 (Nguyễn Văn Tiến)	836.583.203	836.583.203
Đội xây lắp 3 - Nguyễn Văn Tình	274.636.415	274.636.415
Đội xây lắp 4 - Mai Đình Chính	94.104.591	94.104.591
Đội xây lắp 5 - (đ/c Long)	471.420.824	471.420.824
Cộng	1.676.745.033	1.676.745.033

c) Phải thu khác lỗ các công trình

Đối tượng	Tại 31/12/2021 (VND)	Tại 31/12/2022 (VND)
Đội 1 (Nguyễn Văn Tiến)	827.818.830	827.818.830
Đội xây lắp 4 - Mai Đình Chính	23.995.153	23.995.153
Đội xây lắp 5 - (đ/c Long)	4.940.234	4.940.234
Khác	59.917.302	59.917.302
Cộng	916.671.519	916.671.519

- Hiện nay số liệu công nợ vẫn chưa thực hiện đối chiếu hết, còn 4.273.233.774 đồng chưa đối chiếu được. Phòng Tài chính- Kế toán đã gửi thư xác nhận đối với tất cả các nhà cung cấp còn lại và riêng các đội trưởng cũ đã nghỉ việc Đội 1, đội 3, đội 5 đến nay vẫn chưa đối chiếu được. Một số công nợ được theo dõi trên sổ sách kế toán nhưng thực tế không có nợ (số liệu này đang tiếp tục đối chiếu)

d) Ứng trước cho người bán

Đối tượng	Đội thi công	Tổng số dư tại 31/12/2022
CN XN xây dựng công trình - Công ty Cp Thiên Tân	BQL chi cục thuế cam lộ	6.400.160
Công ty CP đầu tư XD hạ tầng Tân Ốc Đảo	BQL trại giam T10	4.379.500
Công ty TNHH MTV Song Trần Phát - Đội 5	Đội 5	40.000.000
Công ty TNHH MTV xây dựng và vận tải Gia Nguyễn	BQL trại giam T10	312.980.000
	Đội 2 – gói 11, K890	128.829.000
	BQL gói 10 - TB2	116.955.000
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Châu Kỳ	BQL chi cục thuế cam lộ	197.848.659
Công ty TNHH Cơ Khí XD và TM Bình Thuận Phát	Đội 2	80.000.000
Nguyễn Thị Thúy Hà - Đ5	Đội 5	56.636.235
Công ty TNHH Triều Minh Thịnh		19.420.000
Công ty TNHH XDTH Hiếu Ngọc		3.002.310
Phạm Thị Ngưu Ngôn		7.600.000
Cộng		974.50.864

Trong kỳ báo cáo tài chính 2022 và đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn thường xuyên tổ chức đối chiếu công nợ với các đối tượng trên. Tuy nhiên vẫn không nhận được hồi âm từ các đối tác nên các khoản phải thu này kéo dài, có dấu hiệu không chính xác trong ghi nhận số liệu trước đó.

e) Các khoản tồn đọng liên quan đến Ông Phạm Tấn Hạnh

Theo ý kiến giải trình của ông Hạnh và hồ sơ lưu trữ tại Công ty. Mặc dù đã triệu tập họp nhiều lần nhưng Ông Hạnh vẫn không hợp tác. Những nội dung đề xuất quy trách nhiệm cá nhân đến nay vẫn chưa được xử lý, cụ thể:

- Khoản lỗ lũy kế đến 01/02/2019: (1.618.612.934) đồng.
 - Khoản lỗ 2019,2020: (795.643.971) đồng
 - Các khoản chi phí giá vốn không đúng thực tế: (1.439.015.526) đồng
 - Hàng tồn kho bị thiếu: (58.248.024) đồng
 - Chi phí QLDN vượt quy chế: (1.428.478.666) đồng
- Tổng cộng 05 khoản: **4.752.393.640 đồng.**

(Các nội dung cụ thể theo báo cáo số: 001/BC-GĐTC ngày 21/08/2023)

f) Vay ngắn hạn cá nhân

- Trong năm 2020 Chủ tịch HĐQT có ký hợp đồng vay vốn lưu động một số cá nhân nhưng không thông qua HĐQT số tiền: 3.921.000.000 đồng, lãi suất: 12%/năm
- Trong đó vay của bà Nguyễn Thị Minh Ngọc là vợ của ông Phạm Tấn Hạnh số tiền là: 3.120.000.000 đồng.

- Qua trình kiểm tra phòng TCKT phát hiện một số khoản vay bà Nguyễn Thị Minh Ngọc hình thành từ nguồn vốn của Công ty thông qua hóa đơn mua của một số Công ty để hợp thức chi phí và rửa tiền, điển hình như phát sinh sau:

- Ngày 11/12/2020 chuyển tiền thanh toán hóa đơn số 000556, 000557 ngày 11/11/2020 của Công ty Nguyên Đức; hóa đơn số 0000798 ngày 08/12/2020 của công ty Trường Phiêm (các hóa đơn này được ông Phạm Tấn Hạnh xác nhận không có mua bán thực tế và đã nộp tiền khắc phục). Đúng vào ngày 10/12/2020 ông Phạm Tấn Hạnh ký vay vốn lưu động bà Nguyễn Thị Minh Ngọc số tiền 1.000.000.000 đồng. Vì vậy đối với khoản vay không thông qua HĐQT và có sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT Công ty, phòng TC-KT chưa chấp nhận tính hợp pháp và chỉ tiếp nhận bàn giao từ ông Phạm Tấn Hạnh khi đảm bảo cơ sở pháp lý và HĐQT thông qua.

g) Vay vốn ngân hàng và bảo lãnh

- Do ảnh hưởng mức xếp hạng tín dụng từ Công ty mẹ nên các ngân hàng không cấp hạn mức bảo lãnh cho Công ty. Hiện nay chỉ duy nhất ngân hàng VpBank cấp bảo lãnh cho công ty theo từng hợp đồng phát sinh mới theo hình thức ký quỹ 100%, phải chịu mức phí bảo lãnh cao nên vốn lưu động càng bị hạn hẹp.

h) Công tác kiểm kê, đánh giá giá trị dở dang cuối kỳ

- Công ty đã thực hiện thành lập các tổ kiểm kê và thực hiện kiểm kê TSCĐ, CCDC, giá trị công trình dở dang đến thời điểm 31/12/2020.

- Kết quả kiểm kê tài sản bị thiếu gồm 01 máy cày Iseki 700 có nguyên giá 700 triệu, đã khấu hao hết; 01 máy khoan đá có nguyên giá 44 triệu, đã khấu hao hết.

- Tài sản sau khi đã được kiểm kê, chiếc xe BKS 43X-4732 để tại công trình TB2 bị nhà cung cấp tạm giữ do còn nợ tiền thi công ngoài sổ sách Công ty. Theo thông báo kết luận cuộc họp giao ban ngày 10/03/2021 đề nghị ông Phạm Tấn Hạnh xử lý nhưng đến nay chưa có kết quả.

i) Báo cáo tình hình sử dụng nhân sự, quỹ lương.

Năm 2022 đến nay, căn cứ tình hình thực tế tại doanh nghiệp, lực lượng nhân sự được bổ sung tại thời điểm đầu dự án Camil (bổ sung 03 kỹ thuật). Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, dự án triển khai chậm, công ty đã chủ động cắt giảm nhân sự (Giảm 02 kỹ thuật) trước 01/04/2023. Mặt khác, quân số toàn công ty cũng giảm từ 22 nhân sự còn 9 nhân sự

từ các bộ phận khác cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Chi phí nhân viên quản lý xấp xỉ 1,413 tỷ (3,9% Doanh thu). Số tiền nợ bảo hiểm xã hội đến ngày báo cáo là 214tr, chi trả bảo hiểm cho quân nhân nghỉ hưu 160tr. Công ty đã có kế hoạch thanh toán dứt điểm bảo hiểm cho quân nhân nghỉ hưu và đã giải quyết chế độ hưu trí đối với 01 cán bộ: Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Cơ cấu tổ chức điều hành trực tiếp tại công ty hiện tại

Stt	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	HDQT	2	
2	Giám đốc tài chính	1	
3	Phòng kế hoạch – kỹ thuật	1	
4	Phòng hành chính	02	Hành chính + lái xe
5	Phòng tài chính kế toán	02	KTT + thủ quỹ
6	Ban kiểm soát	03	Theo cơ cấu ĐHCĐ
7	Thư ký	01	Theo cơ cấu ĐHCĐ
8	Bảo vệ	02	
9	Thủ kho	02	

III. Về công tác thi công, thanh quyết toán các công trình:

1. Công trình Logistic Camil:

Hạng mục: Hàng rào

- Ngày ký hợp đồng: 19/11/2022; Ngày thi công: 20/11/2022.

- Sau khi nhận mặt bằng, Công ty đã tiến hành thi công cơ bản phần tường rào đạt khoảng 70% khối lượng; Công ty đã hợp đồng gia công và tập kết toàn bộ phần kết cấu thép hàng rào về chân công trình. Do vướng điều chỉnh quy hoạch, ngày 18 tháng 4 năm 2022 Nhà thầu đã tạm dừng thi công theo yêu cầu Chủ đầu tư. Toàn bộ khối lượng thi công trên công trình đến thời điểm tạm dừng nhà thầu đã hoàn thiện toàn bộ hồ sơ pháp lý và đã được Chủ đầu tư, giám sát của Chủ đầu tư nghiệm thu xác nhận.

- Giá trị hợp đồng đã được ký kết : **9.373.154.475 đồng.**
- Giá trị đã thi công được nghiệm thu : **7.257.935.000 đồng.**
- Giá trị tạm ứng và thanh toán : **6.238.070.662 đồng**
- Giá trị còn lại chưa được thanh toán : **1.019.864.338 đồng.**

* **Khó khăn vướng mắc:**

- Hạng mục hàng rào thi công trong thời điểm vừa thi công vừa hoàn thiện hồ sơ pháp lý và thiết kế. Thời gian dừng thi công kéo dài (từ tháng 4 năm 2022 đến nay). Toàn bộ kết cấu thép (Trụ, lưới hàng rào) đã được nhà thầu gia công tập kết tại chân công trường, đã được Chủ đầu tư nghiệm thu nhưng chưa được cho phép lắp đặt do

vướng điều chỉnh quy hoạch, sợ kẻ gian tháo trộm ... Nhà thầu phải tổ chức người trông giữ trong thời gian dài từ tháng 04 năm 2022 đến nay gây thiệt hại không ít về chi phí bảo quản và bảo vệ tại công trình.

- Thời gian vừa qua, Đơn vị thi công đã phối hợp với phòng PTDA, bộ phận giám sát của Chủ đầu tư kiểm tra thực tế ngoài thực địa, cấm mốc theo quy hoạch điều chỉnh. Thực hiện kiểm tra bóc tách khối lượng đã thi công ngoài phạm vi quy hoạch và khối lượng còn lại phải hoàn thiện theo quy hoạch mới để xác định giá trị phát sinh phục vụ cho việc ký kết PLHĐ và tiếp tục triển khai thi công hoàn thiện hạng mục hàng rào.

Để đảm bảo tiến độ chung của công trình, ngày 01 tháng 06 năm 2023 nhà thầu đã triển khai thi công hạng mục hàng rào theo quy hoạch điều chỉnh mới dưới sự giám sát trực tiếp của bộ phận giám sát - Phòng quản lý dự án Camil. Đến thời điểm hiện tại, sản lượng nhà thầu đạt được trên công trình đạt trên 90% khối lượng, thời gian tổ chức quyết toán vào quý 1 năm 2024.

Hạng mục Xử lý nền đất yếu bằng bắc thấm giai đoạn 1

- Ngày ký hợp đồng: 04/05/2022, - Thời gian thi công: 06/05/2022.

- Thời gian dừng thi công hút chân không: 28 tháng 2 năm 2023.

- Giá trị Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng : **40.453.127.797 đồng.**

Trong đó:

+ Hạng mục: Xử lý nền bằng phương pháp ép cọc bê tông: **7.900.949.511 đồng.**

+ Hạng mục: Xử lý nền bằng bắc thấm kết hợp gia tải: **29.731.986.620 đồng**

+ Hạng mục: Xử lý nền bằng phương pháp cấm bắc thấm kết hợp hút chân không: **2.820.191.666 đồng.**

- Giá trị đã được nghiệm thu (đến cuối đợt 5): **35.557.202.416 đồng.**

- Giá trị phát sinh ngoài hợp đồng (đường công vụ): **140.000.000đ** (Đã trình hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư phê duyệt).

- Giá trị Chủ đầu tư tạm ứng và thanh toán đến cuối đợt 5: **33.433.854.838 đ.**

- Giá trị còn lại chưa được thanh toán so với giá trị đã nghiệm thu: **2.123.347.578đ**

- Phần cấm bắc thấm khu vực còn lại theo thiết kế (Zone 8): 1.957m² hiện tại Chủ đầu tư dự kiến giảm trừ khối lượng không thi công do nằm trong khu vực các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Phân gia tải đá khu vực còn lại của bãi Depot giáp với khu vực nhà kho 4.000m²: Nhà thầu đã tập kết bột đá về chân công trình để tiến hành phối trộn thí nghiệm thành phân hạt cấp phối đá dăm đảm bảo yêu cầu và tiến hành triển khai thi công hoàn thiện khi thời tiết đảm bảo. Hiện tại khu vực này đang ngậm nước do thời gian vừa qua trời mưa lớn, máy móc thiết bị không thể vào lu lèn thi công được. Dự kiến nhà thầu sẽ hoàn thành toàn bộ khối lượng (phần còn lại) trong tháng 09/2023.

- Phân gia tải đá khu vực còn lại (Xung quanh khu vực nhà kho 4.000m²) Nhà thầu tiếp tục triển khai sau khi dỡ tải xong khu vực 4.000m² và sau khi CĐT triển khai thi công xong phần móng của nhà kho, đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng của nền bãi sau khi thi công xong.

- Về khảo sát đánh giá kết quả thi công hạng mục: Hút chân không nhà kho 4.000m². Hiện tại Nhà thầu đã ký kết hợp đồng với đơn vị thí nghiệm đánh giá chất lượng thi công hạng mục Xử lý nền bằng phương pháp hút chân không (Công ty Quang Minh do Chủ đầu tư chỉ định) và đã tiến hành khảo sát đánh giá kết quả xong. Tuy nhiên do khó khăn về tài chính nhà thầu chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính cho nhà thầu Quang Minh cung cấp kết quả thí nghiệm đánh giá chất lượng cho Chủ đầu tư đủ điều kiện để Nhà thầu tiến hành dỡ tải.

* **Về khó khăn vướng mắc:** Đơn vị thí nghiệm đánh giá chất lượng thi công hạng mục hút chân không do Chủ đầu tư chỉ định với giá trị 140.602.000đ so với giá trị hạng mục hút chân không là: 2.151.360.000đ chiếm tỉ lệ 6,5% giá trị hạng mục, chi phí cao gấp nhiều lần so với đơn giá tính toán của nhà thầu trong đơn giá ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Thời gian chờ đủ điều kiện thi công khu vực xung quanh nhà kho 4.000m² quá lâu (Sau khi Chủ đầu tư thực hiện xong phần móng nhà kho), ảnh hưởng đến việc thi công hoàn thiện và quyết toán gói thầu Xử lý nền đất yếu Giai đoạn 1.

- Trữ lượng đá thô nhà thầu nhập về tới chân công trường là 28.000m³. Nhà thầu đã triển khai xây thành phẩm khối lượng khoảng 5.000m³ đủ khối lượng để thi công diện tích phần còn lại của gói thầu xử lý nền đất yếu giai đoạn 1. Thời gian quyết toán thực hiện trong quý 1/2024.

Công trình kho Hòa Cầm:

Giá trị hợp đồng: 12.600.000.000 đ

Hiện công trình đã bàn giao, đưa vào sử dụng, hoàn thành bàn giao và khánh thành kho vào ngày 28/12 theo đúng yêu cầu chủ đầu tư.

Công trình: Trung tâm thương mại Vinh

Giá trị hợp đồng: 6.300.000.000 đ

Ngày ký hợp đồng 28/12/2023. Dự kiến hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng; 30/06/2024.

Các hạng mục, công trình khác

Hiện công ty đã thi công hoàn thiện các hạng mục công trình nhỏ lẻ như: Sửa chữa bảo hành A69, sửa chữa khối lượng hư hỏng gói thầu D3, Sửa chữa nhà Công ty (02 hạng mục). Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán gói thầu XL24, thanh lý hợp đồng gói thầu Trung tâm thương mại Vinh, các gói thầu thuộc Trường bắn quốc gia 2, thực hiện phân khai khối lượng ghi nhận doanh thu, chi phí trong năm 2023.

Năm 2024 vẫn là năm còn rất nhiều khó khăn đối với Công ty Cổ phần Vatuco.378. Mục tiêu của Ban điều hành Công ty vẫn tiếp tục bám sát dự án Camil, dự án thuộc các chủ đầu tư đã thi công, ngoài ra công tác tiếp thị hướng đến các công trình thuộc Quân Khu 5 có giá trị vừa phải (5-15 tỷ đồng). Từng bước thực hiện tự tổ chức thi công, ổn định nhân sự, tiết giảm chi phí để đảm bảo cao nhất hiệu quả SXKD, đảm bảo ổn định được nguồn vốn để dần tái tạo lại doanh nghiệp.

Tiếp tục xử lý triệt để liên quan đến sai phạm của ông Phạm Tấn Hạnh trên cơ sở các căn cứ , quy định của pháp luật để có phương án, biện pháp mạnh, cần thiết đưa ra cơ quan pháp luật đối với các trường hợp không hợp tác, làm việc với Công ty để giải quyết các tồn đọng nhằm thu hồi nguồn vốn kinh doanh được hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành Công ty về những nội dung đang thực hiện và các tồn tại của doanh nghiệp cần định hướng khắc phục trong thời gian tiếp theo nhằm mục tiêu dần ổn định doanh nghiệp để có kế hoạch phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Trân trọng !



Nguyễn Văn Điệp